

Số: 786 /QĐ-STNMT

Kon Tum, ngày 09 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở
và tài sản khác gắn liền với đất

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;

Xét đề nghị của Văn phòng Đăng ký đất đai tại Tờ trình số 2039 /TTr – VPĐKĐĐ, ngày 05 /11 /2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 05 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp trên địa bàn huyện Đăk Tô (có danh sách kèm theo).

Lý do thu hồi Giấy chứng nhận: Thu hồi đưa vào lưu trữ cùng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện biến động đất đai.

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Trung tâm CNTT TN&MT(đăng tin);
- Lưu: VT, VPĐKĐĐ.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Võ Thanh Hải

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STNMT, ngày / 11 / 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Bà Trần Thị Hòa	BK 195307	02/04/2014	TT Đăk Tô	16	40	4001.7	ODT(250) HNK(3751.7)	
2	Hộ bào Đào Thị Tuyết	BV 275981	30/06/2014	Diên Bình	14	77	1017.1	ONT(400) 617.1)	
3	Ông Dương Văn Kiệt	C 414642	28/06/1994	TT Đăk Tô	00	00	150	ODT	
4	Ông (bà) Nguyễn Văn Trọng	Bìa trắng	20/12/1993	TT Đăk Tô	0	1	150	ODT	
5	Ông (bà) Nguyễn Văn Hiếu - Huỳnh Thị Thanh Tuyền	CQ 853778	09/07/2019	Diên Bình	15	40	24999.8	LNC	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 09 tháng 11 năm 2020

BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Dự án Trang trại trồng cây dược liệu Công ty TNHH Little Tuscany)

Kính gửi:

- **UBND TP Kontum;**
- **Sở Tài nguyên và Môi trường;**
- **Sở Kế hoạch và Đầu tư;**
- **Phòng Kinh tế;**
- **UBND xã Ngọc Bay**

I. Thông tin chung

Nhà đầu tư: Công ty TNHH Little Tuscany;

Dự án: Trang trại trồng cây dược liệu Little Tuscany.

Địa chỉ: 236 Hai Bà Trưng, Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Đại diện: Nguyễn Thị Nhung. Chức vụ: Giám đốc.

Điện thoại: 0345823659. Email: littletuscanykt@gmail.com

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 6101268893 do Sở KHĐT tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/05/2020.

II. Thông tin dự án:

2.1 Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Đăk Rơ De, Xã Ngọc Bay, Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum

2.2 Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; sản phẩm và số lượng

- a. Tên các sản phẩm chính của trang trại: cây dược liệu, hoa khô, các sản phẩm thủ công
- b. Tổng vốn đầu tư sản xuất kinh doanh (Bao gồm vốn đầu tư xây dựng (bao gồm giá trị đất, hoặc tiền thuê đất) và vốn thực hiện kinh doanh): 4 tỷ
- c. Diện tích đất sản xuất của trang trại: 9.877,9m²
- d. Giá trị sản xuất kê khai: doanh thu dự kiến 1,2tỷ/năm
- e. Số lao động thường xuyên của trang trại: 5 chính thức + 10 thời vụ

2.3. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất: nước, phân chuồng, phân vi sinh, cây giống... Trang trại áp dụng mô hình nông nghiệp công nghệ xanh, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

2.6. Nhiên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất (dầu, than, củi, gas, điện...): điện

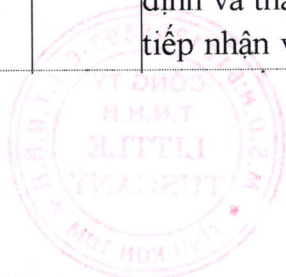
III. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Khí thải từ các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công	x		Sử dụng phương tiện, máy móc thi công đã qua kiểm định	x	
			Sử dụng loại nhiên liệu ít gây ô nhiễm	x	
			Định kỳ bảo dưỡng phương tiện, thiết bị	x	
			Biện pháp khác:		
Bụi		x	Cách ly, phun nước để giảm bụi		
			Biện pháp khác:		
Nước thải sinh hoạt	x		Thu gom, tự xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)	x	
			Thu gom, thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		
			Biện pháp khác:		
Nước thải xây dựng		x	Thu gom, xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		
			Biện pháp khác:		
Chất thải rắn xây dựng	x		Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng	x	
			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác:		
Chất thải rắn sinh hoạt		x	Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác:		

Chất thải nguy hại		x	Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác:		
Tiếng ồn		x	Định kỳ bảo dưỡng thiết bị	x	
			Bố trí thời gian thi công phù hợp	x	
			Biện pháp khác		
Rung		x	Định kỳ bảo dưỡng thiết bị	x	
			Bố trí thời gian thi công phù hợp	x	
			Biện pháp khác		
Nước mưa chảy tràn	x		Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường	x	
			Biện pháp khác		

IV. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Bụi và khí thải		x	Lắp đặt hệ thống xử lý bụi và khí thải với ống khói		
			Lắp đặt quạt thông gió với bộ lọc không khí ở cuối đường ống		
			Biện pháp khác		
Nước thải sinh hoạt	x		Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung	x	
			Biện pháp khác		
Nước thải sản xuất		x	Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý nước thải cục bộ và thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung		
			Xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn quy định và thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận và quy chuẩn đạt được sau xử		



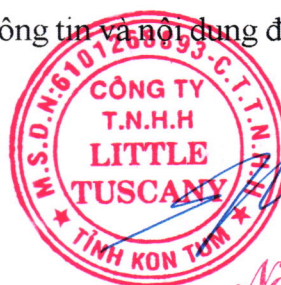
			lý)		
			Biện pháp khác		
Nước thải từ hệ thống làm mát	x		Thu gom và tái sử dụng		
			Giải nhiệt và thải ra môi trường	x	
			Biện pháp khác		
Chất thải rắn		x	Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		
			Tự xử lý		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác		
Chất thải nguy hại		x	Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác		
Mùi		x	Lắp đặt quạt thông gió		
			Biện pháp khác		
Tiếng ồn		x	Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Cách âm để giảm tiếng ồn		
			Biện pháp khác		
Nhiệt dư		x	Lắp đặt quạt thông gió		
			Biện pháp khác		
Nước mưa chảy tràn	x		Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường	x	
			Biện pháp khác		

V. Cam kết

5.1. Chúng tôi/tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

5.2. Chúng tôi/tôi cam kết thực hiện đầy đủ các kế hoạch bảo vệ môi trường được nêu trên đây.

5.3. Chúng tôi/tôi đảm bảo độ trung thực của các thông tin và nội dung điền trong kế hoạch bảo vệ môi trường này./.



Nguyễn Thị Nhung
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Nhung